

Bản tin Phân tích kỹ thuật

09/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 tìm được lực cầu ngắn hạn quanh hỗ trợ 1.800 điểm, tăng giá về cuối ngày và hình thành quán tính hồi phục. (M15)
- Vị thế mua có thể mở với mục tiêu hồi phục ngắn hạn về vùng 1.835-1.840 điểm. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.810 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.820 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.835 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.810 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tích cực
VN30	Tiêu cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Tích cực
HNX	Tiêu cực	Tích cực

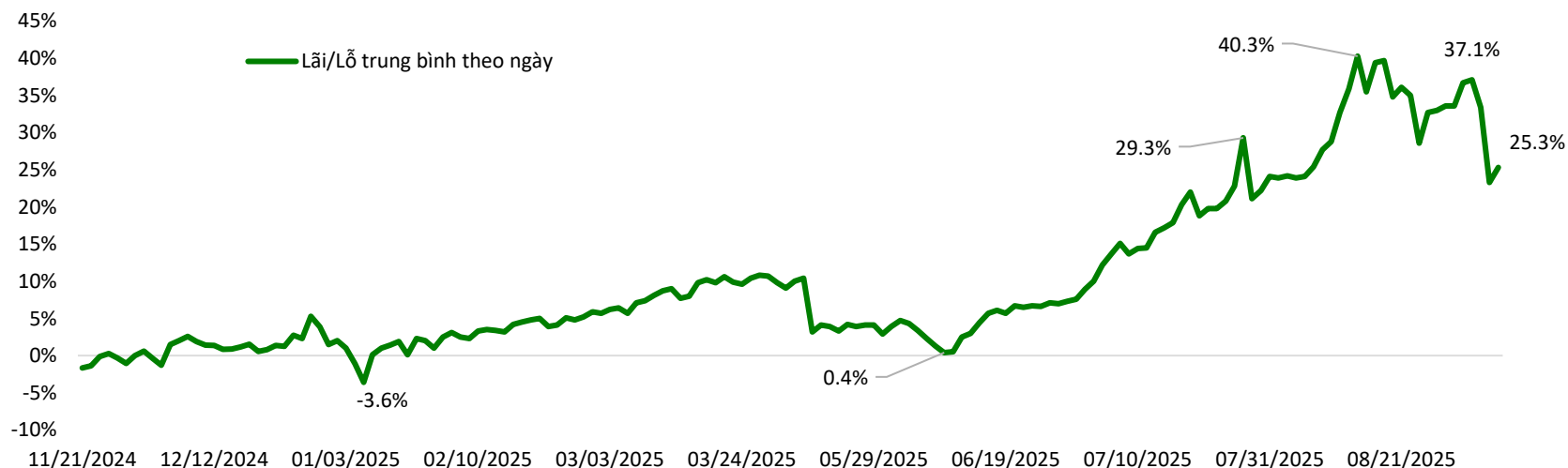


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index, VN30, VNMidcap và VNSmallcap đều có nhịp hồi phục kỹ thuật sau khi tiếp cận vùng giá thấp. Hoạt động tăng giá diễn ra trên thanh khoản thấp cho thấy sự do dự từ lực cầu giá cao và vẫn chưa thể xác nhận tín hiệu tạo đáy trên tất cả các chỉ số. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tiêu cực vẫn hiện hữu.
- Phiên hồi phục 09/09 vẫn chưa giúp cổ phiếu sàn HOSE lấy lại đà tăng trước giai đoạn điều chỉnh bởi xu hướng giảm ngắn hạn vẫn duy trì trên 72% cổ phiếu. Đáng chú ý, nhóm ngành Ngân hàng, yếu tố chính dẫn dắt giai đoạn tăng trước đó vẫn chịu tín hiệu điều chỉnh trên toàn bộ cổ phiếu thành phần. Về hoạt động giao dịch, lực mua ở phiên 09/09 đều duy trì ở mức thăm dò trên tất cả nhóm ngành.
- Dựa trên tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn và hoạt động mua thấp trong phiên 09/09, chúng tôi cho rằng nỗ lực hồi phục kỹ thuật đang có sẽ bị gián đoạn quanh vùng kháng cự 1.650-1.660 điểm trong ngày mai. Vùng 1.610 điểm sẽ là điểm tựa cho nhịp hồi phục hiện tại trên chỉ số VN-Index.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,700	17,930	32.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	29,200	27,500	6.2%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	129,200	3.36%	0.70%	497,810	3.680	3,487	3.5	37.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	32,400	3.85%	-7.43%	257,059	2.176	2,193	1.8	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	101,400	1.40%	-2.97%	416,492	1.283	6,984	2.0	14.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SSI	42,000	4.48%	-0.47%	87,188	0.859	1,575	3.1	26.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,500	1.32%	-2.78%	272,820	0.790	3,018	1.7	12.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	64,900	-0.61%	-5.39%	542,283	-0.731	4,148	2.5	15.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	35,500	5.97%	-5.84%	54,366	0.714	1,391	3.1	25.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	76,000	2.70%	-2.56%	112,363	0.668	3,304	3.8	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	31,550	2.10%	-5.68%	110,269	0.510	4,094	1.8	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HDV	31,500	2.27%	1.61%	98,103	0.491	3,686	-26.1	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	145,000	2.18%	0.35%	85,784	0.412	3,427	3.6	42.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHB	17,600	2.03%	-6.38%	80,849	0.361	2,388	1.3	7.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
LPB	42,300	-1.17%	-6.00%	126,362	-0.325	3,324	3.1	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCI	44,900	4.30%	-6.94%	32,445	0.307	1,369	2.6	32.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GEX	51,700	2.99%	-5.14%	46,654	0.307	1,736	3.2	29.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SHS	26,800	5.93%	-8.22%	23,972	1.503	1,148	2.1	23.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBS	37,200	2.48%	-10.79%	21,308	0.559	1,554	2.9	23.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	19,400	2.11%	9.60%	20,725	0.462	178	2.4	108.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	152,300	-1.10%	-0.59%	30,460	-0.356	7,830	7.6	19.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IPA	22,100	5.74%	-7.92%	4,726	0.287	1,729	1.1	12.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KSF	76,100	-1.04%	1.47%	22,830	-0.251	785	4.7	97.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CEO	24,100	1.69%	-2.03%	13,675	0.244	354	2.2	68.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
THD	25,800	1.57%	-0.39%	9,933	0.165	226	2.3	114.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	65,000	0.93%	-2.40%	15,226	0.150	4,086	1.8	15.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	15,300	0.66%	-2.55%	17,972	0.125	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

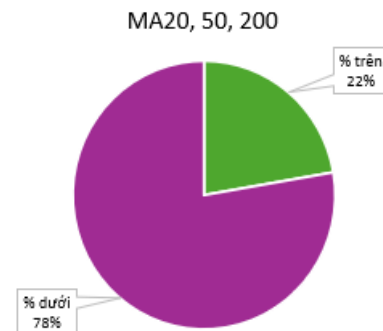
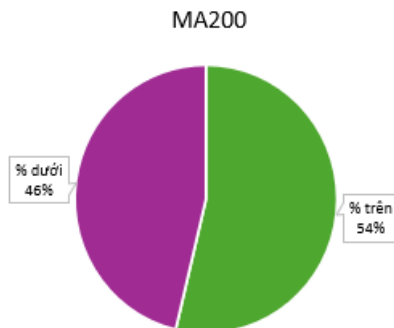
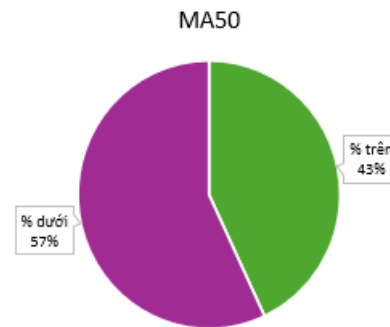
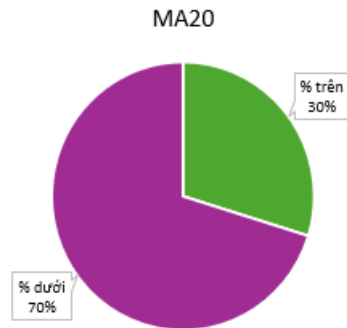
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	52,500	12.66%	8.02%	22,176	0.102	2,587	4.3	20.3	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KLB	23,100	8.45%	3.59%	8,180	0.025	3,275	1.1	6.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	21,800	2.35%	4.81%	23,658	0.020	-707	2.0	-30.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJG	20,000	5.26%	2.56%	8,730	0.017	1,818	1.3	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	54,700	-0.55%	-1.44%	63,696	-0.013	1,312	4.8	40.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	66,500	0.61%	-0.75%	48,917	0.011	4,151	5.2	16.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPI	28,300	14.57%	-5.03%	1,920	0.010	736	4.4	43.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MML	38,000	2.15%	-1.81%	12,543	0.010	1,401	2.6	27.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCR	43,200	2.86%	-2.70%	8,988	0.009	-103	5.7	-416.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SEA	46,500	-4.12%	4.73%	5,941	-0.009	1,438	2.5	33.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ANV	28,100	1.1%	92.7	156.3	12,400	28,000	2.3	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	15,500	3.3%	32.3	16.0	6,000	15,200	1.2	16.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJD	15,950	1.9%	7.7	2.3	13,650	15,700	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
XMC	10,300	7.3%	6.8	0.7	5,700	9,600	0.9	79.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	11,600	3.6%	10.9	5.8	5,500	11,200	1.0	18.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	50,200	9.6%	14.2	6.8	8,066	45,800	4.8	12.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VTD	9,200	4.5%	24.7	3.1	6,300	11,300	0.9	-33.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DFF	1,500	7.1%	16.7	3.1	1,200	2,700	-1.5	-0.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			9/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025	20/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%	69%
		Dưới	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%	31%
	MA50	Trên	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%	74%
		Dưới	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%	26%
	MA20	Trên	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%	49%
		Dưới	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%	51%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%	87%
		Dưới	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%	13%
	MA50	Trên	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%	83%
		Dưới	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%	17%
	MA20	Trên	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%	77%
		Dưới	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%	23%
HNX	MA200	Trên	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%
		Dưới	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%
	MA50	Trên	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%	60%
		Dưới	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%	40%
	MA20	Trên	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%	65%
		Dưới	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%	35%
UPCOM	MA200	Trên	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%	35%
		Dưới	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%	65%
	MA50	Trên	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%	45%
		Dưới	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%	55%
	MA20	Trên	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%	49%
		Dưới	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%	51%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 9										Tháng 8									
		09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12	11
➤ 1	Ngân hàng	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85	85
➤ 2	Bất động sản	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86	85
3	Dịch vụ tài chính	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84	84
➤ 4	Bảo hiểm	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71	68
➤ 5	Tài nguyên Cơ bản	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75	75
6	Thực phẩm và đồ uống...	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72	69
7	Xây dựng và Vật liệu	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79	74
! 8	Hàng & Dịch vụ Công...	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69	69
! 9	Điện, nước & xăng dầu...	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64	61
10	Y tế	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56	56
! 11	Ô tô và phụ tùng	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59	58
12	Dầu khí	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81	81
13	Hàng cá nhân & Gia ...	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75	73
➤ 14	Bán lẻ	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71	71
➤ 15	Du lịch và Giải trí	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57	51
! 16	Công nghệ Thông tin	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69	65
➤ 17	Hóa chất	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78	74
➤ 18	Viễn thông	29	32	39	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70	71

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MWG	76,000	2.7%	-2.6%	112,363	3.8	23.0	3,304	517.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	42,000	4.5%	-0.5%	87,188	3.1	26.7	1,575	2,102.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.0%	0.0%	52,202	1.8	7.0	5,656	18.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GMD	68,200	3.0%	-1.3%	28,657	2.4	17.8	3,826	263.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	23,500	4.2%	3.1%	23,944	1.9	67.2	350	473.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,150	0.1%	1.0%	8,475	3.7	567.8	69	15.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NKG	17,950	-1.1%	13.2%	8,034	1.1	27.0	666	445.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	15,050	3.4%	1.0%	5,685	1.1	14.8	1,017	68.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	33,950	-0.1%	9.2%	3,279	1.6	11.5	2,948	17.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	72,100	0.6%	1.7%	2,100	1.1	7.0	10,244	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	24,800	3.3%	18.1%	1,811	1.2	43.0	577	8.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SJD	15,950	1.9%	2.6%	1,101	1.2	7.4	2,160	7.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	13,200	-1.1%	4.8%	972	1.3	-4.8	-2,766	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
XMC	10,300	7.3%	43.1%	752	0.9	79.7	132	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	11,600	3.6%	19.6%	717	1.0	18.4	632	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	5,900	3.5%	6.5%	664	1.2	12.7	465	6.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
RYG	13,700	3.8%	-3.5%	617	0.9	16.5	829	8.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	15,900	0.0%	7.8%	613	1.4	214.4	74	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	50,200	9.6%	45.5%	542	4.8	12.2	4,105	14.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVC	11,200	0.0%	0.0%	1,239	0.7	10.2	1,098	7.5	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GVR	28,600	-0.7%	-1.5%	114,400	2.0	21.5	1,331	69.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
PLX	35,450	-0.1%	-1.8%	45,042	1.8	21.3	1,661	58.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DGC	95,600	-0.6%	-2.6%	36,307	2.5	11.7	8,175	136.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FRT	128,200	-1.4%	-1.8%	21,833	7.6	40.5	3,163	51.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,700	-1.3%	-0.3%	14,212	3.0	11.3	5,215	12.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FTS	37,800	0.8%	-5.6%	13,098	3.1	28.1	1,348	102.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CTD	75,100	0.1%	-2.6%	7,617	0.9	16.7	4,512	32.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCS	59,800	-0.3%	-3.1%	5,674	4.2	8.5	7,004	13.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	33,000	0.6%	-1.9%	3,646	2.4	15.2	2,174	18.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TDP	32,700	-0.9%	-5.8%	2,885	2.7	32.8	998	8.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ELC	21,850	0.0%	0.7%	2,291	1.9	19.1	1,143	8.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LAS	18,400	-0.5%	-2.1%	2,077	1.5	12.1	1,523	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,650	1.0%	-1.4%	1,975	1.9	52.9	390	7.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	27,950	-3.6%	-9.3%	1,953	1.4	9.9	2,838	14.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HAX	12,950	-3.0%	-5.5%	1,391	1.3	14.5	893	24.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DC4	12,000	-0.8%	-3.2%	1,143	1.0	6.3	1,910	21.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FPT	102,100	0.2%	0.5%	173,928	5.2	20.1	5,092	658.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SAB	46,300	-1.1%	-0.5%	59,383	2.8	14.5	3,185	39.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDC	53,700	-1.3%	-0.4%	15,563	2.4	289.9	185	23.6	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VTP	99,400	0.1%	0.4%	12,105	7.2	30.0	3,317	24.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	46,300	-1.07%	-0.54%	67,000	43.2%	3,185	2.8	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	41,900	0.96%	-2.90%	58,600	41.2%	1,709	1.7	24.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VHC	58,300	0.34%	2.46%	81,700	40.6%	6,444	1.4	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PTB	51,400	-0.96%	0.98%	71,000	36.8%	6,075	1.2	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	34,800	0.00%	-4.66%	47,100	35.3%	716	2.2	48.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PLX	35,450	-0.14%	-1.80%	47,800	34.6%	1,661	1.8	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	42,400	0.00%	-3.20%	56,100	32.3%	3,977	2.8	10.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DPG	42,800	1.78%	-2.84%	55,200	31.3%	2,518	2.1	17.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	87,900	0.46%	-1.46%	114,300	30.6%	4,930	5.1	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
FRT	128,200	-1.38%	-1.84%	165,300	27.2%	3,163	7.6	40.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,700	1.38%	-0.27%	45,800	26.5%	2,940	1.3	12.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	59,000	0.00%	-3.44%	74,300	25.9%	2,751	3.3	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	81,000	0.00%	-2.41%	101,200	24.9%	1,861	3.6	43.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PNJ	85,700	1.06%	0.12%	105,900	24.9%	6,115	2.4	14.0	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
SIP	58,700	-1.34%	-0.34%	73,900	24.2%	5,215	3.0	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	33,800	0.30%	-0.29%	41,600	23.4%	2,644	1.2	12.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SZC	34,250	-1.01%	0.11%	42,400	22.5%	1,978	2.0	17.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HPG	28,850	-0.17%	4.91%	35,300	22.1%	1,750	1.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	62,100	-0.80%	-2.66%	76,100	21.6%	5,002	2.2	12.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHR	55,400	-0.36%	-0.18%	67,400	21.2%	3,756	2.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn